

2. CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 2

2.1. Cấu trúc sách giáo khoa Mĩ thuật 2

Căn cứ vào đặc điểm tâm, sinh lí và các mối quan hệ cơ bản của lứa tuổi HS lớp 2 như quan hệ với gia đình, với nhà trường, với cuộc sống xung quanh (*thiên nhiên, động vật, thực vật, đồ vật, đồ chơi*) đồng thời dựa trên các mạch nội dung theo quy định của Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật, SGK Mĩ thuật 2 được cấu trúc thành 5 chủ đề *Đại dương mênh mông, Đường đến trường em, Gia đình nhỏ, Khu rừng nhiệt đới, Đồ chơi thú vị* với 18 bài. Cụ thể như sau:

- 11 bài Mĩ thuật tạo hình, mỗi bài 2 tiết (22 tiết);
- 6 bài Mĩ thuật ứng dụng, mỗi bài 2 tiết (12 tiết);
- 1 bài ôn tập cuối năm (1 tiết).

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn	Tính liên thông với các môn học khác
CHỦ ĐỀ I: ĐẠI DƯƠNG MÊNH MÔNG					
1 - 2	Bài 1: Bầu trời và biển	2	Chủ đề: Thiên nhiên. Thể loại: Hội họa. Thực hành: Vẽ tranh 2D. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	<ul style="list-style-type: none"> Gọi tên được các màu. Pha được màu và chỉ ra được màu cho cảm giác đậm, nhạt. Tạo được bức tranh thiên nhiên có sử dụng màu đậm, màu nhạt. Bước đầu phân tích được sự phối hợp màu đậm, màu nhạt trong tranh, ảnh. Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp thiên nhiên trong tranh, ảnh. 	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Tiếng Việt.
3 - 4	Bài 2: Những con vật dưới đại dương	2	Chủ đề: Thiên nhiên. Thể loại: Hội họa. Thực hành: Vẽ. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ ra được vẻ đẹp phong phú, đa dạng về hình, màu của các con vật dưới đại dương. Vẽ và trang trí được con vật dưới đại dương. Nêu được cách kết hợp hài hòa chấm, nét, hình, màu trong vẽ hình và trang trí. Yêu thiên nhiên. Có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường biển. 	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Tiếng Việt.
5 - 6	Bài 3: Đại dương trong mắt em	2	Chủ đề: Thiên nhiên. Thể loại: Thủ công, hội họa. Thực hành: Cắt, dán, vẽ 2D. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ ra được hình, màu đậm, màu nhạt và không gian trong tranh. Biết được cách tạo bức tranh từ các hình có sẵn. Tạo được sản phẩm mĩ thuật chung về khung cảnh và sự sống dưới đại dương. Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp phong phú của đại dương. Có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường và tinh thần hợp tác trong học tập. 	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Toán; Tiếng Việt.

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn	Tính liên thông với các môn học khác
CHỦ ĐỀ 2: ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG EM					
7 - 8	Bài 1: Phương tiện giao thông	2	Chủ đề: Xã hội. Thể loại: Hội họa. Thực hành: Vẽ. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được cách kết hợp hình các phương tiện giao thông để vẽ tranh. - Thực hiện được bài vẽ có phương tiện giao thông trên đường. - Nêu được cảm nhận về sự phong phú và sinh động của các phương tiện giao thông trong tranh. - Có ý thức chấp hành luật khi tham gia giao thông. 	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Đạo đức.
9 - 10	Bài 2: Cặp sách xinh xắn	2	Chủ đề: Nhà trường. Thể loại: Thủ công. Thực hành: Cắt dán, 3D. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được cách tạo hình và trang trí sản phẩm bằng hình thức gấp, cắt, dán giấy. - Tạo hình và trang trí được chiếc cặp sách bằng giấy, bìa màu. - Nêu được cảm nhận về đẹp về tạo hình, cách trang trí và tác dụng của cặp sách. - Có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập. 	Liên thông, tích hợp với môn Toán, Tự nhiên và Xã hội; Đạo đức; Tiếng Việt.
11 - 12	Bài 3: Cổng trường nhộn nhịp	2	Chủ đề: Xã hội, nhà trường. Thể loại: Hội họa; tích hợp Lí luận và LSMT. Thực hành: Vẽ. Thảo luận: Sản phẩm của HS, tác phẩm mĩ thuật.	<ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu chỉ ra được cách kết hợp nét, hình, màu tạo nhịp điệu của hoạt động trong tranh. - Thực hiện được bài vẽ về hoạt động của học sinh ở cổng trường. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp và nhịp điệu của nét, hình, màu được thể hiện trong tranh. - Thêm yêu ngôi trường, có ý thức chấp hành quy định chung về trật tự, an toàn nơi công cộng. 	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Đạo đức; Ngoại ngữ.

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn	Tính liên thông với các môn học khác
CHỦ ĐỀ 3: GIA ĐÌNH NHỎ					
13 - 14	Bài 1: Con mèo tinh nghịch	2	Chủ đề: Gia đình. Thể loại: Điêu khắc. Thực hành: Nặn 3D. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được khối tròn, khối trụ, khối tam giác và cách kết hợp các khối cơ bản để tạo hình con vật. - Tạo được con mèo từ các hình, khối cơ bản. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp, tỉ lệ, sự hài hòa của hình, khối trong sản phẩm mĩ thuật. - Có ý thức chăm sóc, bảo vệ vật nuôi trong gia đình. 	Liên thông, tích hợp với môn Đạo đức; Tiếng Việt; Toán; Ngoại ngữ.
15 - 16	Bài 2: Chiếc bánh sinh nhật	2	Chủ đề: Gia đình. Thể loại: Điêu khắc. Thực hành: Nặn 3D. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được sự lắp lại, tỉ lệ của khối trong tạo hình và trang trí sản phẩm mĩ thuật. - Tạo được chiếc bánh sinh nhật bằng đất nặn hoặc vật liệu khác. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của hình khối, màu sắc trong sản phẩm. - Bồi đắp tình yêu thương với người thân và bạn bè. 	Liên thông, tích hợp với môn Đạo đức, Tiếng Việt; Toán; Ngoại ngữ.
17 - 18	Bài 3: Sinh nhật vui vẻ	2	Chủ đề: Gia đình. Thể loại: Hội họa. Thực hành: Vẽ. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được sự kết hợp các yếu tố mĩ thuật nét, hình, màu, không gian để diễn tả hoạt động trong tranh. - Thực hiện được bài vẽ diễn tả buổi sinh nhật vui vẻ. - Bước đầu phân tích được sự hài hòa, nhịp điệu của nét, hình, màu trong tranh. - Nêu được cảm nhận về sự đầm ấm, vui vẻ của buổi sinh nhật trong bức tranh. 	Liên thông, tích hợp với môn Đạo đức, Tiếng Việt; Toán; Ngoại ngữ.

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn	Tính liên thông với các môn học khác
CHỦ ĐỀ 4: KHU RỪNG NHIỆT ĐỚI					
19 - 20	Bài 1: Rừng cây rậm rạp	2	Chủ đề: Thiên nhiên. Thể loại: Thủ công. Thực hành: Xé, dán giấy. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cách tạo các nét, chấm, màu bằng giấy tạo không gian trong tranh. - Tạo được bức tranh rừng cây bằng cách xé, dán giấy màu. - Chỉ ra được cách tạo không gian bằng nét, chấm và giấy màu trong sản phẩm mĩ thuật. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của thiên nhiên và tác dụng của rừng cây trong cuộc sống. 	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Toán, Tiếng Việt.
21 - 22	Bài 2: Chú chim nhỏ	2	Chủ đề: Thiên nhiên. Thể loại: Đồ họa (tranh in). Thực hành: In chà xát. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được ý tưởng và cách sắp xếp hình in tạo sản phẩm mĩ thuật. - Tạo được hình chú chim bằng cách in chà xát kết hợp nét, chấm, màu. - Chỉ ra được cách sắp xếp hình in, màu sắc và không gian phù hợp để tạo sản phẩm mĩ thuật. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp tạo hình của lá cây trong tự nhiên và trong tạo hình. 	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Tiếng Việt.
23 - 24	Bài 3: Tắc kè hoa	2	Chủ đề: Thiên nhiên. Thể loại: Hội họa. Thực hành: Vẽ. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cách kết hợp các hình thức chấm, nét, màu trong tạo hình và trang trí con vật. - Vẽ và trang trí được chú tắc kè hoa theo ý thích. - Chỉ ra được sự lặp lại, hài hòa và cách kết hợp chấm, nét, hình, màu để vẽ hình và trang trí con vật. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của chấm, nét, hình, màu trong tranh. 	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Tiếng Việt.

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn	Tính liên thông với các môn học khác
25 - 26	Bài 4: Chú hổ trong rừng	2	Chủ đề: Thiên nhiên. Thể loại: Thủ công; tích hợp Lí luận và LSMT. Thực hành: Cắt, dán giấy. Thảo luận: Sản phẩm của HS, tác phẩm của họa sĩ.	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cách kết hợp các hình cắt, dán giấy màu để tạo hình con vật. - Tạo được hình chú hổ bằng cách cắt, dán giấy màu... - Chỉ ra được hình lặp lại và đậm, nhạt của màu tạo đặc điểm trong sản phẩm mĩ thuật. - Có ý thức bảo vệ động vật quý. 	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Toán, Tiếng Việt.
27 - 28	Bài 5: Khu rừng thân thiện	2	Chủ đề: Thiên nhiên. Thể loại: Hội họa. Thực hành: Vẽ. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	<ul style="list-style-type: none"> - Tranh bày được cách kết hợp nét, hình, màu,... và đậm, nhạt để vẽ tranh phong cảnh. - Vẽ được bức tranh phong cảnh khu rừng và các con vật. - Chỉ ra được nhịp điệu, sự hài hòa của nét, hình và màu trong tranh. - Nêu được cảm nhận vẻ đẹp của quê hương, đất nước qua cảnh vật và màu sắc trong tranh. 	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Tiếng Việt.
CHỦ ĐỀ 5: ĐỒ CHƠI THÚ VỊ					
29 - 30	Bài 1: Khuôn mặt ngộ nghĩnh	2	Chủ đề: Đồ chơi, đồ dùng học tập. Thể loại: Thủ công. Thực hành: Cắt, dán, tạo hình từ đồ vật đã qua sử dụng. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được cách kết hợp các vật liệu khác nhau để tạo hình khuôn mặt. - Tạo được khuôn mặt bằng các vật liệu tìm được. - Phân tích được sự hài hòa, tỉ lệ cân bằng của hình và màu trong sản phẩm mĩ thuật. - Nêu được cảm nhận về trạng thái biểu cảm của khuôn mặt trong sản phẩm. - Xác định được giá trị của đồ vật đã qua sử dụng. 	Liên thông, tích hợp với môn Toán, Tự nhiên và Xã hội; Đạo đức; Ngoại ngữ.

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn	Tính liên thông với các môn học khác
31 - 32	Bài 2: Tạo hình rô-bốt	2	Chủ đề: Đồ chơi, đồ dùng học tập. Thể loại: Thủ công. Thực hành: Cắt, dán, tạo hình từ đồ vật đã qua sử dụng. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cách kết hợp các hình cơ bản để tạo rô-bốt. - Tạo được rô-bốt bằng cách cắt, ghép giấy, bìa màu. - Chỉ ra được các hình cơ bản trong sản phẩm mĩ thuật. - Cảm nhận được tình yêu thương trong gia đình và kỹ năng giao tiếp, hợp tác trong học tập. 	Liên thông, tích hợp với môn Toán, Tự nhiên và Xã hội; Đạo đức; Ngoại ngữ; Tiếng Việt.
33 - 34	Bài 3: Con rối đáng yêu	2	Chủ đề: Đồ chơi, đồ dùng học tập. Thể loại: Thủ công. Thực hành: Cắt, dán, vẽ. Thảo luận: Sản phẩm của HS.	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cách tạo hình con rối từ giấy màu và dây. - Tạo được hình con rối đơn giản. - Chỉ ra được hình, khối trong sản phẩm mĩ thuật. - Nêu được cảm nhận về đẹp của sản phẩm. Có ý tưởng sử dụng sản phẩm mĩ thuật trong học tập và vui chơi. 	Liên thông, tích hợp với môn Tự nhiên và Xã hội; Đạo đức; Ngoại ngữ.
35	Những bài em đã học	1	(Ôn tập tổng hợp và đánh giá Học kì II)	<ul style="list-style-type: none"> - Kể tên được các bài mĩ thuật đã học. - Vẽ được sơ đồ thể hiện các dạng bài học. - Có ý thức trân trọng, giữ gìn các sản phẩm mĩ thuật trong học tập và đời sống. 	Liên thông, tích hợp với môn Toán; Đạo đức.

Với hệ thống chủ đề và bài học trên, ngoài việc cung cấp kiến thức mĩ thuật, HS còn được biết thêm kiến thức liên môn và hình thành các phẩm chất qua các chủ đề, đáp ứng mục tiêu giáo dục con người phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất qua môn Mĩ thuật.

2.2. Cấu trúc chủ đề/bài học trong sách giáo khoa Mĩ thuật 2

2.2.1. Đặc điểm của cấu trúc chủ đề, bài học

Đặc thù của môn Mĩ thuật là môn học hướng tới các giá trị về thẩm mĩ, truyền thống văn hoá, lịch sử, kĩ năng thực hành sáng tạo, vận dụng vào thực tế cuộc sống và học tập, khơi dậy cảm xúc tích cực cho HS. Xuất phát từ đặc thù đó, dựa trên yêu cầu của Thông tư 33/2017/TT/BGDDĐT và các thành tựu về đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học của Dự án “Hỗ trợ giáo dục Mĩ thuật cấp Tiểu học” những năm gần đây, cấu trúc bài học trong SGK Mĩ thuật 2 được xây dựng như sau:

Cấu trúc bài học theo Thông tư 33/2017/TT/BGDDĐT	Cấu trúc bài học SGK Mĩ thuật 2
MỞ ĐẦU	Khám phá: Huy động cảm xúc, kinh nghiệm, sự trải nghiệm để hướng tới nội dung bài học.
KIẾN THỨC MỚI	Kiến tạo kiến thức – kĩ năng: Hình thành kiến thức – kĩ năng mới trong bài học.
LUYỆN TẬP	Luyện tập – sáng tạo: Luyện tập, thực hành, sáng tạo dựa trên kiến thức, kĩ năng vừa được học.
VẬN DỤNG	<p>Phân tích – đánh giá: Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận, giao tiếp, nhận xét, rút kinh nghiệm sau luyện tập, sáng tạo để hoàn chỉnh kiến thức, kĩ năng mới.</p> <p>Vận dụng – phát triển: Vận dụng kiến thức, kĩ năng, sản phẩm vào thực tiễn cuộc sống và các hoạt động học tập tích hợp với mĩ thuật.</p>

Với định hướng *phát triển phẩm chất và năng lực* cho HS, SGK Mĩ thuật 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông mới có một số điểm khác biệt căn bản so với SGK chú trọng *truyền thụ kiến thức* như sau:

SGK truyền thụ kiến thức	SGK theo định hướng phát triển năng lực
1. Theo bài học; 1 tiết/bài; 35 tiết.	1. Theo chủ đề; 2 tiết/bài; 35 tiết (kiến thức các bài học liên quan đến nhau theo một tiến trình).
2. Kiến thức, kĩ năng mĩ thuật từng bài theo phân môn độc lập (<i>kiến thức mĩ thuật</i>).	2. Kiến thức, kĩ năng mĩ thuật nằm trong các chủ đề dựa trên sự liên kết các hình thức mĩ thuật (<i>kiến thức liên môn</i>).

<p>3. Mục tiêu HS cần đạt dựa theo chuẩn kiến thức, kĩ năng, thái độ của từng bài học độc lập (<i>kiến thức đóng</i>).</p>	<p>3. Mục tiêu HS cần đạt theo mạch của chủ đề, có sự tích hợp với kiến thức, kĩ năng của các môn học khác. Do đó các năng lực hợp tác, sáng tạo, biểu đạt bằng hình và ngôn ngữ được phát triển (<i>kiến thức mở</i>).</p>
<p>4. Phương pháp dạy học: GV hướng dẫn lí thuyết, HS thực hành theo, học thụ động (<i>GV là trung tâm</i>).</p>	<p>4. Phương pháp dạy học mở, dựa vào thực tế, dựa trên sự trải nghiệm để HS tự khám phá kiến thức qua các quy trình mĩ thuật dưới sự hướng dẫn của GV (<i>HS là trung tâm</i>).</p>
<p>5. GV đánh giá kết quả học tập qua sản phẩm của HS (<i>đánh giá một chiều</i>).</p>	<p>5. Ngoài việc GV đánh giá kết quả hoạt động của HS, HS còn được tự đánh giá và tham gia đánh giá lẫn nhau trong các hoạt động học tập để thúc đẩy các năng lực: tự chủ và tự học, hợp tác và giao tiếp, giải quyết vấn đề và sáng tạo (<i>GV đánh giá, tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng</i>).</p>

Mỗi bài học được tiến hành thông qua 5 hoạt động và ở từng hoạt động, HS sẽ phải thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ học tập nhất định. Cụ thể như sau:

- Hoạt động *Khám phá*: HS có thể bắt đầu bài học bằng cách quan sát thực tế, tranh, ảnh, sản phẩm mĩ thuật hay trải nghiệm thực hành,...
- Hoạt động *Kiến tạo kiến thức – kĩ năng*: HS quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng mới.
- Hoạt động *Luyện tập – sáng tạo*: HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật cá nhân hoặc nhóm.
- Hoạt động *Phân tích – đánh giá*: HS tham gia trưng bày, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.
- Hoạt động *Vận dụng – phát triển*: HS củng cố, vận dụng hoặc kết nối kiến thức mĩ thuật với cuộc sống và với các môn học có liên quan.

2.2.2. Một số chủ đề/bài học đặc trưng trong môn Mĩ thuật lớp 2

Những chủ đề được định hướng trong Chương trình Mĩ thuật lớp 2 là sự khác biệt rõ nhất của SGK Mĩ thuật mới so với SGK Mĩ thuật hiện hành.

Sau đây là một số bài học đặc trưng trong SGK Mĩ thuật 2:

Bài: RỪNG CÂY RẬM RẠP

MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Nêu được cách tạo các nét, chấm, màu bằng giấy tạo không gian trong tranh.
- Tạo được bức tranh rừng cây bằng cách xé, dán giấy màu.
- Chỉ ra được cách tạo không gian bằng nét, chấm và giấy màu trong sản phẩm mĩ thuật.
- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của thiên nhiên và tác dụng của rừng cây trong cuộc sống.

Dạng bài học này được bắt đầu bằng trải nghiệm thực hành thông qua trí tưởng tượng và sự liên tưởng (sáng tạo qua tưởng tượng); chú trọng khuyến khích và tạo cơ hội cho HS phát triển kĩ năng vận động và trí thông minh về không gian hình ảnh trong việc sử dụng, kết hợp các chấm, nét bằng giấy màu để tạo sản phẩm mĩ thuật.

CHỦ ĐỀ

KHU RỪNG NHIỆT ĐỚI

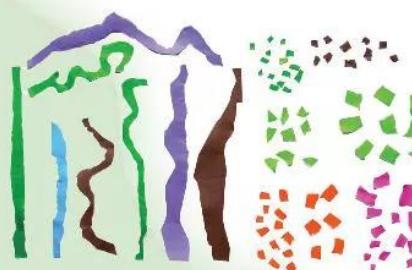
BÀI 1 Rừng cây rậm rạp

Dụng cụ cần dùng



Khám phá các loại chấm, nét bằng cách xé giấy

- Dùng giấy màu, giấy báo... xé thành các chấm, nét theo ý thích.
- Theo em, có thể dùng các chấm và nét này để làm gì?
- Các chấm và nét em vừa xé giống với bộ phận nào của cây?



MỤC TIÊU:

- ▶ Chỉ ra được cách thực hiện một số hình thức mĩ thuật để diễn tả vẻ đẹp của phong cảnh nói rừng.
- ▶ Tạo được các sản phẩm mĩ thuật theo chủ đề Khu rừng nhiệt đới bằng cách vẽ, xé, dán.
- ▶ Cảm nhận được vẻ đẹp của các con vật cây cối, phong cảnh... qua chấm, nét hình, màu, không gian trong sản phẩm mĩ thuật.
- ▶ Thêm yêu quê hương, đất nước.

Cách tạo bức tranh rừng cây

Quan sát hình và chỉ ra cách tạo bức tranh vẽ rừng cây theo gợi ý dưới đây.

1. Xé, dán giấy màu tạo nền cho bức tranh.
2. Sắp xếp và dán các nét bằng giấy tạo nhiều thân, cành cây.
3. Dán các chấm bằng giấy tạo lá cây, hoa, quả.


Bạn nhỏ nè!

Xé giấy có thể tạo thành chấm và nét. Sắp xếp xen kẽ các chấm, nét bằng giấy có thể tạo được bức tranh vẽ rừng cây.

 **Tạo sản phẩm mỹ thuật rừng cây bằng cách xé giấy**

- Chọn chín, nét bằng giấy có màu phù hợp với thân, lá cây.
- Tạo sản phẩm mỹ thuật rừng cây theo ý thích.
- Trang trí thêm cảnh vật cho rừng cây sinh động hơn.

Lưu ý: *Thôn, cành, lá cây có thể dán chồng lên nhau.*



Sản phẩm của các học sinh:

1. Khanh Linh
2. Vũ Liêu
3. Quốc Khinh
4. Bảo Nam

Chất liệu: xé, dán giấy

 **Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**

Nêu cảm nhận của em về bức tranh yêu thích:

- Thôn, cành cây được tạo bởi những nét gì?
- Lá, hoa... được thể hiện bằng chấm như thế nào?
- Màu sắc được sử dụng trong tranh như thế nào?
- Em cảm nhận thế nào về sự rậm rạp của rừng cây trong tranh? Vì sao?

 **Xem ảnh rừng cây**

- Chia sẻ những điều em biết về các khu rừng.
- Chỉ ra các loại nét em quan sát được trong các hình ảnh rừng cây.



1 Rừng Yok Đồn ở Tây Nguyên.
2 Rừng đào ở Sa Pa, Lào Cai.
3 Rừng râm nhiệt đới
ở Vườn Quốc gia Nam Cát Tiên.
4 Rừng nước ở Cần Giờ,
Thành phố Hồ Chí Minh.

 **Đến đây!**

Ảnh 1: Quách Thị Ngọc An
Ảnh 2: Nguyễn Tuấn Cường
Ảnh 3, 4: Nguồn shutterstock.com

Rừng có rất nhiều loại cây. Mỗi loại cây có
hình dáng thân, cành, lá, hoa, quả,... khác nhau.
Rừng được coi là lá phổi xanh của Trái Đất.

44

45

Bài: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Chỉ ra được cách kết hợp hình các phương tiện giao thông để vẽ tranh.
- Thực hiện được bài vẽ có phương tiện giao thông trên đường.
- Nêu được cảm nhận về sự phong phú và sinh động của các phương tiện giao thông trong tranh.
- Có ý thức chấp hành luật khi tham gia giao thông.

Dạng bài học này gợi cho HS nhớ lại những hình ảnh đã quan sát được trong thực tế và kinh nghiệm bản thân (sáng tạo qua trí nhớ). HS phát triển được kỹ năng, kỹ thuật thể hiện, lựa chọn màu sắc và cách kết hợp nét, hình, màu để tạo sản phẩm mỹ thuật.

CHỦ ĐỀ

ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG EM



BÀI 1 Phương tiện giao thông

Dụng cụ cần dùng



Nhận biết các phương tiện giao thông

Quan sát hình và cho biết:

- Tên các phương tiện giao thông.
- Em thường đến trường bằng phương tiện nào? Hãy giới thiệu về phương tiện đó.



Ảnh: Nguồn shutterstock.com

18

MỤC TIÊU:

- Chỉ rõ được cách thực hiện một số hình thức mĩ thuật để thể hiện các hình ảnh thân quen khi đến trường.
- Vẽ, cắt, dán được sản phẩm mĩ thuật về cảnh vật trên đường đi học.

- Cảm nhận được vẻ đẹp về sự hài hoà của nét, hình, màu... trong sản phẩm mĩ thuật.
- Xác định được giá trị của đồ dùng cá nhân. Có văn hoá trong ứng xử nơi công cộng và khi tham gia giao thông.



Cách vẽ tranh về phương tiện giao thông

Quan sát và chỉ ra cách vẽ tranh về phương tiện giao thông theo gợi ý dưới đây.



1. Vẽ hình phương tiện giao thông.



2. Vẽ thêm người và cảnh vật phù hợp.



3. Vẽ màu cho bức tranh.



Bạn nhỏ nhỉ!

Các phương tiện giao thông có hình dáng, màu sắc... phong phú được thể hiện đa dạng trong tranh.

19



Vẽ tranh về phương tiện giao thông

- Lựa chọn các phương tiện giao thông em muốn vẽ.
- Vẽ tranh về phương tiện giao thông theo ý thích.



Số lượng cùa các học sinh:
 1. Nguyễn Ngan Hie
 2. Trần Minh Quân
 3. Trần Tú Quyên
 4. Hồ Quỳnh
 5. Vũ Kim Ngân
 Chất liệu: màu sáp



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận của em về bài vẽ yêu thích:
- Hình, màu của phương tiện giao thông.
- Cánh vật trong bài vẽ.
- Mô tả hoạt động giao thông trong sản phẩm của em.
- Để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông, chúng ta phải làm gì?



Tim hiểu các loại hình giao thông ở Việt Nam



- Gọi tên các loại hình giao thông trong ảnh.
- Chia sẻ điều em biết về mỗi loại hình đó.

Ảnh 1, 2, 3, 4: Nguồn shutterstock.com



Bạn thấy đây!

Có 4 loại hình giao thông chính: đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường thủy.

20

21

Bài: CON RỐI ĐÁNG YÊU

MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Nêu được cách tạo hình con rối từ giấy màu và dây.
- Tạo được hình con rối đơn giản.
- Chỉ ra được hình, khối trong sản phẩm mĩ thuật.
- Nêu được cảm nhận về đẹp của sản phẩm. Có ý tưởng sử dụng sản phẩm mĩ thuật trong học tập và vui chơi.

Dạng bài học này tạo cơ hội cho HS phát triển khả năng quan sát, so sánh và biết cách sử dụng nét, hình, màu trong sản phẩm mĩ thuật (sáng tạo qua quan sát). Đồng thời tích hợp với nội dung Lí luận và Lịch sử mĩ thuật để HS tìm hiểu về nghệ thuật dân tộc (Múa rối nước dân gian).

BÀI 3 Con rối đáng yêu

Dụng cụ cần dùng

Khám phá hình con rối
Quan sát hình và chỉ ra:
- Các bộ phận của con rối.
- Vật liệu để tạo ra mỗi bộ phận của con rối.

Minh họa: Phạm Văn Thuận

Cách tạo hình con rối
Quan sát hình và chỉ ra cách tạo hình rối đơn giản theo gợi ý dưới đây.

- Vẽ và cắt hình tạo thân rối.
- Trang trí cho phần thân rối.
- Gấp đôi đoạn dây đính vào mặt sau thân rối.
- Cuộn và dán hai cạnh của thân rối với nhau.
- Tạo hình và dán khuôn mặt, chân, tay cho rối.

Bạn nhỏ nhẹ!
Kết hợp hình cắt dán, giấy với dây có thể tạo được con rối đơn giản.

**Tạo hình con rối ngộ nghĩnh**

- Chọn vật liệu phù hợp để tạo hình con rối.
 - Tạo hình con rối theo ý thích.
- Lưu ý: *Tạo đặc điểm riêng cho con rối sinh động hơn.*



Sản phẩm mĩ thuật của các học sinh:
1. Khánh Hà
2. Bảo Anh
3. Xuân Tùng
Chất liệu: màu sáp và cát giấy

72

**Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**

- Nêu cảm nhận về sản phẩm mà em yêu thích:
- + Nét, hình, màu, trang trí trên con rối.
- + Biểu cảm trên khuôn mặt con rối.
- + Điểm đáng yêu của con rối.

- Lên ý tưởng sử dụng con rối trong học tập và vui chơi.

**Tìm hiểu nghệ thuật múa rối nước Việt Nam**

- Quan sát các nhân vật rối trong ảnh và nêu cảm nhận của em về:
- + Trang phục của các nhân vật rối.
- + Nét biểu cảm trên gương mặt rối.

- Chia sẻ điều em biết về nghệ thuật múa rối nước Việt Nam.



Ảnh 1, 2: Nguồn: shutterstock.com

Bạn thấy đây!
Con rối là một sản phẩm
mĩ thuật dùng để biểu diễn.

73

Tuỳ nội dung bài học, tuỳ điều kiện thực tế và năng lực của HS để bắt đầu khám phá bài học bằng quan sát, bằng trí nhớ, tưởng tượng hay bằng trải nghiệm thực hành. Dù quy trình bài học được bắt đầu bằng hình thức sáng tạo qua quan sát, qua trí nhớ hay qua tưởng tượng thì trong suốt quá trình hoạt động, 3 yếu tố đó đều có mối quan hệ chặt chẽ và hỗ trợ, thúc đẩy lẫn nhau.